ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 530 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng biên chế năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Để có số liệu cung cấp phục vụ triển khai xây dựng Đề án giao biên chế giai đoạn 2027-2031; Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo tình hình quản lý, sử dụng biên chế năm 2026 như sau:

1. Khái quát chung

Xã Đại Đồng là đơn vị hành chính cấp xã mới của tỉnh Hưng Yên, được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Đại Đồng, Việt Hưng, Lương Tài và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Đạo cũ, Đình Dù cũ. Sau sáp nhập, xã Đại Đồng mới có diện tích tự nhiên 25,684 km2, quy mô dân số 33.098 người; số lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã là 384 người.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, tổ chức bộ máy của xã Đại Đồng gồm:

- Hội đồng nhân dân xã gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; các Ban: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế - Ngân sách; bộ máy tham mưu, giúp việc chung với Ủy ban nhân dân xã tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

- Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và 04 cơ quan chuyên môn: Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ Hành chính công (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính); Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (bao gồm cả lĩnh vực tư pháp).

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trạm Y tế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng; các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế năm 2026

2.1. Tổng biên chế được tạm giao năm 2026 của xã Đại Đồng là 414 người, trong đó Công chức là 40 người và viên chức là 374 người, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân xã: 03 người;

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 03 người;
- Các phòng chuyên môn và tương đương: 34 người;
- Trạm Y tế xã: 26 người;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: 05 người;
- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã: 343 người.

2.2. Số biên chế có mặt tại thời điểm ngày 30/9/2026 là 352 người, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân: 03 người;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: 03 người;
- Các phòng chuyên môn và tương đương: 29 người;
- Trạm Y tế xã: 22 người;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: 04 người;
- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn: 290 người.

Số biên chế có mặt thời điểm ngày 30/9/2026 có sự biến động giảm 07 người so với thời điểm 30/6/2026 là do: có 05 trường hợp viên chức xin thôi việc (02 trạm y tế, 02 giáo viên mầm non, 01 giáo viên tiểu học), 01 giáo viên Trung học cơ sở chuyển trường và 01 công chức từ trần.

(Có phụ lục chi tiết tình hình biên chế kèm theo)

3. Về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND xã

Căn cứ Nghị quyết số 332/NQ-CP ngày 15/10/2025 của Chính phủ về số lượng cấp phó các phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc UBND xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng. Cụ thể:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có 01 Chánh Văn phòng và 02 Phó chánh văn phòng.
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã có 01 Trưởng phòng và 02 Phó trưởng phòng.
- Phòng Kinh tế xã có 01 Trưởng phòng và 02 Phó trưởng phòng.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập: Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã, mỗi đơn vị có 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc.
- Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã, mỗi đơn vị có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng được bố trí tại các phân hiệu theo quy định.

4. Kết quả rà soát, thống kê danh mục vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2027-2031

4.1. Kết quả rà soát, thống kê danh mục vị trí việc làm

Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và báo cáo rà soát, thống kê biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp kết quả như sau:

a) Đối với Hội đồng nhân dân xã: đủ 03/03 vị trí.

b) Đối với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã: đủ 03/03 vị trí.

c) Đối với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã: còn thiếu 05 biên chế, cụ thể:

- 01 vị trí chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;

- 01 vị trí chuyên viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng;

- 01 vị trí chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê thuộc phòng Kinh tế xã;

- 01 vị trí chuyên viên về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao; du lịch, quảng cáo thuộc phòng Văn hóa - Xã hội;

- 01 vị trí chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, do chưa xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, nên việc xác định biên chế thừa, thiếu dựa trên số biên chế được cấp có thẩm quyền giao và số biên chế hiện có mặt, cụ thể:

- Trạm Y tế xã (22/26 biên chế) thiếu 04 biên chế;

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (04/05 biên chế) thiếu 01 biên chế;

- Trường Mầm non Đại Đồng (98/116 biên chế) thiếu 18 biên chế;

- Trường Tiểu học Đại Đồng (104/125 biên chế) thiếu 21 biên chế;

- Trường Trung học cơ sở Đại Đồng (88/102 biên chế) thiếu 14 biên chế.

Việc bố trí viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định, đảm bảo phát huy khả năng, trình độ chuyên môn của từng vị trí.

4.2. Đề xuất chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2027-2031

a) Các yếu tố tác động đến khối lượng nhiệm vụ và biên chế giai đoạn 2027-2031

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp, cách làm: chuyển mạnh từ giải quyết công việc theo vụ việc sang quản lý theo quy trình, tiêu chuẩn.

- Tinh gọn bộ máy: thực hiện sắp xếp, sáp nhập các Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục công lập, triển khai mô hình đơn vị sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền: cấp xã được giao thêm nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện (đất đai, xây dựng, đầu tư công quy mô nhỏ, một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động, y tế), làm tăng khối lượng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và cán bộ, công chức.

- Chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu dùng chung: triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ sức khỏe điện tử, bản đồ số quản lý đất đai… giúp giảm thời gian xử lý nghiệp vụ nhưng đòi hỏi bổ sung nhân lực có trình độ công nghệ thông tin.

- Mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế xã chưa đủ điều kiện tự chủ chi thường xuyên toàn phần trong giai đoạn 2027 - 2031 nên cần tiếp tục được đảm bảo biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Trên cơ sở các yếu tố tác động đến khối lượng nhiệm vụ và biên chế nêu trên, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng đề xuất chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2027-2031 như sau:

- Bổ sung chỉ tiêu biên chế công chức năm 2027 là 05 người, đảm bảo đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Sau khi Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyề phê duyệt; giai đoạn 2027 - 2031 đề nghị bổ sung đầy đủ biên chế: 04 viên chức Trạm Y tế xã, 01 viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, 18 giáo viên trường mầm non, 21 giáo viên trường tiểu học và 14 giáo viên trường trung học cơ sở.

Trên đây là một số nội dung về tình hình quản lý, sử dụng biên chế năm 2026 trên địa bàn xã phục vụ xây dựng Đề án giao biên chế giai đoạn 2027-2031; Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T. HƯNG YÊN

Trần Văn Thành

PHỤ LỤC I

Tình hình biên chế công chức, viên chức năm 2026

STT	Cơ quan/đơn vị	Số biên chế được tạm giao	Số biên chế có mặt đến 30/9/2026				Đề xuất bổ sung biên chế giai đoạn 2027-2031
			Tổng	*Trưởng phòng hoặc tương đương*	*Phó phòng hoặc tương đương*	*Công chức/viên chức*	
1	Lãnh đạo UBND xã	3	3				
2	Lãnh đạo HĐND và các Ban HĐND	3	3				
3	Văn phòng HĐND và UBND xã	8	6	1	2	3	2
4	Phòng Văn hóa - Xã hội	9	8	1	2	5	1
5	Phòng Kinh tế	10	9	1	2	6	1
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	7	6	1	2	3	1
7	Trạm Y tế xã	26	22	1	1	20	4
9	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	5	4	1	1	2	1
10	Trường Mầm non Đại Đồng	116	98	1	3	94	18
11	Trường Tiểu học Đại Đồng	125	104	1	3	100	21
12	Trường THCS Đại Đồng	102	88	1	3	84	14
TỔNG		**414**	**351**	**9**	**19**	**317**	**63**

PHỤ LỤC II
Danh sách bố trí công chức theo VTVL đã được phê duyệt

STT	Tên VTVL	Biên chế công chức năm 2026	Số có mặt	Đã bố trí
1	Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã	1	1	1
2	Trưởng phòng	2	2	2
3	Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	1	1	1
4	Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã	2	2	2
5	Phó trưởng phòng	4	4	4
6	Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	2	2	2
7	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	1	1	1
8	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực văn phòng	1	1	1
9	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	1	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
10	Chuyên viên tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	1	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
11	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
12	Chuyên viên về tư pháp	1	1	1
13	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
14	Kế toán viên	1	1	1
15	Chuyên viên về lĩnh vực tài chính	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
16	Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	1	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
17	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
18	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm

19	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở	1	1	1
20	Chuyên viên về lĩnh vực giao thông	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
21	Chuyên viên về lĩnh vực công thương	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
22	Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp, diêm nghiệp; thuỷ lợi; thuỷ sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
23	Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
24	Chuyên viên về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản	3	3	3
25	Chuyên viên về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước	1	1	1
26	Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ	1	1	1
27	Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới	1	1	1
28	Chuyên viên về lĩnh vực công tác Dân tộc, tôn giáo	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
29	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	1	1	1
30	Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao; du lịch, quảng cáo	1	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
31	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm
32	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm	Kiêm nhiệm

	lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân			
33	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1	1	1
34	Chuyên viên lĩnh vực y tế	1	1	1
35	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã	4	3	3